

153. KINH MAN-NHÀN-ĐỀ¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật du hóa tại Câu-lâu-sấu, trú ở tịnh thất đệ nhất² của Bà-la-bà³ trên một đê⁴ cỏ.

Bấy giờ vào lúc sáng sớm, Đức Thế Tôn mang y, cầm bát vào Kiểm-ma-sắt-đàm, tuần tự khát thực. Sau buổi cơm trưa, thu dọn y bát, rửa tay chân, Ngài vắt tọa cụ lên vai đi đến chỗ nghỉ ban ngày tại một khu rừng. Khi đã vào rừng, Đức Thế Tôn đến dưới một gốc cây, trải tọa cụ và ngồi kiết già.

Lúc ấy vào buổi xế trưa, đệ học Man-nhàn-đề⁴ thong dong, tản bộ đến Đệ nhất tịnh thất của Bà-la-bà. Từ xa đệ học Man-nhàn-đề thấy trên sàn cỏ ở tịnh thất ấy có dấu nằm một bên hông, như chỗ nằm của sư tử, của Sa-môn, của bậc Phạm hạnh. Trông thấy vậy, đệ học Man-nhàn-đề hỏi Bà-la-bà:

“Trong Đệ nhất tịnh thất ấy, sàn cỏ có dấu nằm một bên hông này của ai mà giống như chỗ nằm của sư tử, của Sa-môn, của bậc Phạm hạnh như thế?”

Phạm chí Bà-la-bà đáp:

“Này Man-nhàn-đề, có Sa-môn Cù-đàm con dòng họ Thích, từ bỏ Thích tộc, cao bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, đắc quả Vô thượng Chánh đẳng giác. Ở trong tịnh thất đó, sàn cỏ có dấu nằm một bên hông đó, như chỗ nằm của sư tử, của Sa-môn, của bậc Phạm hạnh chính là của Sa-môn Cù-đàm.”

Đệ học Man-nhàn-đề nói:

“Này Bà-la-bà, tôi nay phải thấy cảnh không đáng thấy, phải nghe theo điều không đáng nghe; nghĩa là phải thấy chỗ nằm của Sa-môn Cù-đàm. Vì sao? Vì Sa-môn Cù-đàm ấy là kẻ phá hoại⁵. Kẻ phá hoại là kẻ vô dụng.

¹. Các bản Hán đều in là *Tu nhàn đề* 閑~閑. Nhằm tự dạng *tu* 閑 và *man* 閑 Pāli: M.75. Māgandiyasuttam.

². Đệ nhất tịnh thất. Pāli: agyāgāra, ngôi nhà thờ lửa. Bản Hán đọc là agra: đệ nhất, thay vì agya (aggi-agāra), lửa.

³. Bà-la-bà 闍維 Pāli: Bhāradvāja.

⁴. Man-nhàn-đề đệ học 閑 Pāli: Māgandīya-paribbājaka, du sĩ Māgandīya.

⁵. Hán: bại hoại địa 闍維 Pāli: bhūnahuno: kẻ phá hoại mầm sống; Số giải: bhūnahuno ti hatavaḍḍhino mariyādakārakassa, “bhūnahuno (kẻ phá hoại mầm sống), là người phá hoại sự thịnh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bà-la-bà nói:

“Này Man-nhàn-đề, ông không nên đem điều đó mà phỉ báng Sa-môn Cù-đàm. Vì sao? Vì Sa-môn Cù-đàm có nhiều trí tuệ, Sát-lợi trí tuệ, Phạm chí trí tuệ, Cư sĩ trí tuệ, Sa-môn trí tuệ. Ai giảng thuyết về trí tuệ thấy đều đắc Thánh trí⁶. Này Man-nhàn-đề, tôi muốn đem ý nghĩa đó mà nói với Sa-môn Cù-đàm có được chăng?”

Man-nhàn-đề đáp:

“Này Bà-la-bà, tùy ý ông. Tôi thấy không gì trở ngại. Này Bà-la-bà, nếu gặp Sa-môn Cù-đàm, tôi cũng nói như thế. Vì sao? Vì Sa-môn Cù-đàm là kẻ phá hoại. Kẻ phá hoại là kẻ vô dụng.”

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở chỗ nghỉ trưa với thiên nhĩ thanh tịnh, vượt hẳn người thường, nghe Phạm chí Bà-la-bà cùng đệ học Man-nhàn-đề đang bàn luận chuyện ấy. Nghe xong, vào lúc xế chiều, Thế Tôn từ chỗ tĩnh tọa đứng dậy, đi đến Đệ nhất tịnh thất của Bà-la-bà, trái tọa cụ lên đệm cỏ, rồi ngồi kiết già. Phạm chí Bà-la-bà từ xa trông thấy Thế Tôn ở giữa rừng cây, trang nghiêm, đẹp đẽ, như vầng trăng giữa vòm trời sao, chói lọi rạng ngời, tỏa chiếu như núi vàng, đầy đủ tướng tốt, oai thần uy nghi, các căn vắng lặng, không bị chướng ngại, thành tựu điều nguyện, nội tâm tĩnh chỉ, tịnh mặc. Sau khi trông thấy, Phạm chí ấy đi đến chỗ Thế Tôn, chào hỏi nhau rồi ngồi qua một bên.

Đức Thế Tôn hỏi:

“Này Bà-la-bà, ông đã cùng với Man-nhàn-đề bàn luận về chỗ đệm cỏ này phải chăng?”

Phạm chí Bà-la-bà đáp:

“Đúng như vậy, bạch Cù-đàm. Con cũng định đem chuyện đó thưa với Cù-đàm, nhưng chưa nói kịp mà Cù-đàm đã biết. Vì sao? Vì Như Lai là Bạc Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác.”

Đức Thế Tôn và Phạm chí Bà-la-bà cùng nhau thảo luận về vấn đề này. Sau đó, đệ học Man-nhàn-đề tản bộ đến Đệ nhất tịnh thất ấy. Từ xa, Đức Thế Tôn trông thấy đệ học Man-nhàn-đề đến, liền bảo:

“Này Man-nhàn-đề, không chế ngự nhãn căn, không thủ hộ kín đáo, không tu, thì chắc chắn thọ khổ báo. Đối với nhãn căn ấy, Cù-đàm khéo chế ngự, khéo thủ hộ kín đáo, khéo tu, nên chắc chắn được lạc báo. Này Man-nhàn-đề, có phải vì nhân ấy mà ông bảo rằng, ‘Sa-môn Cù-đàm là kẻ phá hoại. Kẻ phá hoại là kẻ vô dụng’?”

Man-nhàn-đề trả lời:

“Đúng như vậy, Cù-đàm.”

“Này Man-nhàn-đề, cũng vậy, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý căn; nếu không chế ngự ý căn, không thủ hộ kín đáo, không khéo tu, thì chắc chắn thọ khổ báo. Đối với ý căn ấy, Cù-đàm khéo chế ngự, khéo thủ hộ kín đáo, khéo tu, nên chắc chắn được lạc báo. Này Man-nhàn-đề, có phải vì nhân đó mà ông bảo rằng, ‘Sa-môn Cù-đàm là kẻ phá hoại. Kẻ phá hoại là kẻ vô dụng’?”

Man-nhàn-đề đáp:

“Đúng như vậy, Cù-đàm.”

Đức Thế Tôn hỏi:

vượng (của thế gian), đặt ra các quy tắc nghiêm khắc”.

⁶. Pāli: bahū hi tassa bhoto gotamassa khattiyapaṇḍitāpi brāhamanapaṇḍitāpi... abhippassannā vinītā ariye nāye dhamme kusale ti, “Sa-môn Cù-đàm kia được nhiều nhà thông thái thuộc Sát-đế-lỵ, Bà-la-môn... trọng vọng; họ được hướng dẫn vào trong Thánh đạo, trong pháp thiện”.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“Này Man-nhàn-đề, ông nghĩ thế nào? Người khi chưa xuất gia học đạo, với con mắt, vị ấy biết sắc khả ái, khả niệm, khả ý, khả lạc, tương ứng với dục. Một thời gian sau, vị ấy xả bỏ sắc được biết bởi mắt, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Vị ấy thấy, biết đúng như thật về sự tập khởi của sắc được biết bởi mắt, sự đoạn diệt, vị ngọt, tai họa, sự xuất yếu của sắc ấy, an trú với nội tâm tịch tĩnh. Vị ấy thấy những người chưa ly sắc dục, bị sự ham muốn sắc nhai nuốt, bị hơi nóng của sắc thiêu đốt; đối với sắc, được biết bởi mắt khả ái, khả niệm, khả ý, khả lạc, tương ứng với dục, sau khi an trú mà thấy như vậy, vị ấy không thỏa mãn, không ham thích. Này Man-nhàn-đề, ông nghĩ thế nào? Nếu có lạc thú do sắc, do ái, do sắc mà hoan lạc trong lạc thú này, vì chúng thấp hèn, cho nên không thỏa mãn chúng, vì chúng thấp hèn cho nên không ham thích chúng. Này Man-nhàn-đề, đối với người này, ông có nói gì chăng?”

“Dạ không, thưa Cù-đàm.”

“Này Man-nhàn-đề, ông nghĩ thế nào? Người khi chưa xuất gia cũng vậy đối với tiếng được biết bởi tai, hương được biết bởi mũi, vị được biết bởi lưỡi, xúc được biết bởi thân, khả ái, khả niệm, khả ý, khả lạc tương ứng với dục. Một thời gian sau, vị ấy xả bỏ xúc được biết bởi thân, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo; vị ấy biết và thấy như thật về sự tập khởi của xúc, sự đoạn diệt, vị ngọt, tai họa, sự xuất yếu của xúc, an trú nơi nội tâm tịch tĩnh; vị ấy thấy những người chưa ly xúc, dục, bị sự ham muốn xúc nhai nuốt, bị hơi nóng của xúc thiêu đốt; đối với xúc được biết bởi thân khả ái, khả niệm, khả ý, khả lạc, tương ứng với dục; sau khi an trú mà thấy như vậy, vị ấy không thỏa mãn, không ham thích chúng. Này Man-nhàn-đề, ông nghĩ thế nào, nếu có lạc thú do ái, do xúc này, thì khi hoan lạc trong lạc thú này, vì chúng thấp hèn cho nên không ham thích chúng. Này Man-nhàn-đề đối với người này, ông có nói gì chăng?”

“Dạ không, thưa Cù-đàm.”

Đức Thế Tôn bảo:

“Này Man-nhàn-đề, ông nghĩ thế nào? Người khi chưa xuất gia học đạo, thấy năm công đức của dục khả ái, khả niệm, khả ý, khả lạc tương ứng với dục. Một thời gian sau, người ấy xả bỏ năm công đức của dục, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, thấy như thật về sự tập khởi của năm công đức của dục, sự đoạn diệt, vị ngọt, tai họa, sự xuất yếu của năm công đức của dục, an trú với nội tâm tịch tĩnh. Vị ấy thấy những người chưa ly dục, bị ham muốn dục nhai nuốt, bị hơi nóng của dục thiêu đốt; đối với năm công đức của dục khả ái, khả niệm, khả ý, khả lạc, tương ứng với dục, sau khi an trú mà thấy như vậy, vị ấy không thỏa mãn, không ham thích chúng. Này Man-nhàn-đề, ông nghĩ thế nào? Nếu có lạc thú do dục, do dục ái này, khi hoan lạc trong lạc thú này, vì chúng thấp hèn cho nên không thỏa mãn chúng, vì chúng thấp hèn cho nên không ham thích chúng. Này Man-nhàn-đề, đối với người này, ông có nói gì chăng?”

“Dạ không, thưa Cù-đàm.”

“Này Man-nhàn-đề, Ta khi chưa xuất gia học đạo, hưởng thụ năm công đức của dục, dễ được, không khó, khả ái, khả niệm, khả ý, khả lạc, tương ứng với dục. Sau đó Ta xả bỏ năm công đức của dục, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Ta thấy như thật về sự tập khởi của năm công đức của dục, sự đoạn diệt, vị ngọt, tai họa và xuất yếu của năm công đức của dục, an trú với nội tâm tịch

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tĩnh. Ta thấy những người chưa ly dục, bị ham muốn dục nhai nuốt, bị hơi nóng của dục thiêu đốt; đối với năm công đức của dục khả ái, khả niệm, khả ý, khả lạc, tương ứng với dục, sau khi an trụ mà thấy như vậy, Ta không thỏa mãn chúng, không ham thích chúng. Nay Man-nhàn-đề, ông nghĩ thế nào? Nếu có lạc thú do dục, do dục ái này, khi hoan lạc trong lạc thú này, vì chúng thấp hèn nên Ta không thỏa mãn chúng, vì chúng thấp hèn cho nên Ta không ham thích chúng. Nay Man-nhàn-đề, đối với Ta, ông có nói gì chẳng?”

“Dạ không, thưa Cù-đàm.”

Đức Thế Tôn bảo:

“Nay Man-nhàn-đề, cũng như cư sĩ, hay con của cư sĩ, rất giàu, của cải vô lượng, nuôi nhiều súc vật, phong hộ, thực ấp đầy đủ các thứ cần cho sự sống; người ấy hưởng năm công đức của dục, dễ được không khó, lại thành tựu thân diệu hành, khẩu và ý diệu hành; lúc chết, không muốn xả bỏ năm công đức của dục; sau khi thân hoại mạng chung, đi đến chỗ thiện; sanh lên cõi trời, hưởng đầy đủ năm công đức của dục. Nay Man-nhàn-đề, Thiên vương hoặc Thiên tử ấy có thể xả bỏ năm công đức của dục ở cõi trời mà hoan hỷ hưởng đến dục lạc ở nhân gian chẳng?”

Man-nhàn-đề đáp:

“Dạ không, thưa Cù-đàm. Vì sao? Vì dục lạc ở nhân gian vốn xú uế, bất tịnh, rất đáng ghê tởm, không thể tưởng tới, vốn ão hại, cực khổ. Thưa Cù-đàm, so với dục lạc ở thế gian, dục lạc cõi Trời là tối diệu, tối thắng. Thiên vương hay Thiên tử xả bỏ năm công đức của dục ở cõi trời mà hoan hỷ tưởng đến dục lạc ở thế gian; điều đó không thể xảy ra được.”

“Cũng vậy, nay Man-nhàn-đề, Ta đoạn tuyệt dục lạc nhân gian, vượt khỏi dục lạc cõi trời, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, thấy như thật về sự tập khởi của năm công đức của dục ấy, sự đoạn diệt, vị ngọt, tai họa, cùng sự xuất yếu của chúng, an trú với nội tâm tịch tĩnh. Ta thấy những người chưa ly dục, bị ham muốn dục nhai nuốt, bị hơi nóng của dục thiêu đốt; đối với năm công đức dục khả ái, khả niệm, khả ý, khả lạc, tương ứng với dục, sau khi an trụ, thấy như vậy, Ta không thỏa mãn chúng, Ta không ham thích chúng. Nay Man-nhàn-đề, ý ông nghĩ sao, nếu có lạc thú do dục, do dục ái này, trong khi hoan lạc trong lạc thú này, vì chúng thấp hèn cho nên Ta không thỏa mãn chúng; vì chúng thấp hèn cho nên Ta không ham thích chúng. Nay Man-nhàn-đề, đối với Ta, ông có nói gì chẳng?”

“Dạ không, thưa Cù-đàm.”

“Nay Man-nhàn-đề, cũng như người bị bệnh cùi, thân thể lở lói, bị trùng đục khoét. Người ấy gãi, cào rách các mụn ghẻ, hơ lên bếp lửa. Nay Man-nhàn-đề, ông nghĩ thế nào? Nếu người bị bệnh cùi thân thể lở lói, bị trùng đục khoét mà lấy tay gãi các mụn, cào rách, rồi hơ lên bếp lửa, như vậy liệu trừ bệnh có kết quả, không làm hại các căn, thoát khỏi cùi hủi, thân thể khỏe mạnh, hoàn toàn bình phục như cũ được chẳng?”

Man-nhàn-đề đáp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

“Dạ không, thưa Cù-đàm. Vì sao? Vì người mắc bệnh cùi, thân thể lở loét, bị trùng đục khoét mà lấy tay gãi, cào rách các mụn, hơ trên bếp lửa, như vậy chỉ làm cho các mụn lở loét hơn trước mà thôi, nhưng bệnh nhân thì lại lấy ghe cùi làm sự thích thú.”

“Này Man-nhàn-đề, cũng như người mắc bệnh cùi, thân thể lở loét, bị trùng đục khoét mà lấy tay gãi, cào rách các mụn rồi hơ lên bếp lửa, như vậy chỉ làm cho các mụn lở loét hơn trước mà thôi, nhưng bệnh nhân thì lại lấy ghe cùi làm sự thích thú. Này Man-nhàn-đề, cũng như thế, chúng sanh chưa ly dục, bị ham muốn dục nhai nuốt, bị hơi nóng của dục thiêu đốt, mà cứ chạy theo dục. Này Man-nhàn-đề, chúng sanh ấy, vì chưa ly dục, bị ham muốn dục nhai nuốt, bị hơi nóng của dục thiêu đốt, mà cứ chạy theo dục, thì chỉ làm cho dục tăng trưởng, làm cho ái bành trưởng thêm mà thôi; nhưng chúng sanh ấy thì lại lấy ái dục làm sự khoái lạc. Nếu chúng sanh đó không đoạn dục, không ly dục ái mà đã an trụ, sẽ an trụ hay đang an trụ với nội tâm tịch tĩnh, thì điều đó không thể xảy ra. Vì sao? Vì đó không phải là đạo lý để đoạn dục, để ly dục ái, mà là chạy theo dục.

“Này Man-nhàn-đề, cũng như vua và đại thần hưởng năm công đức của dục, dễ được, không khó. Nếu các vị ấy không đoạn dục, không ly dục ái mà đã an trụ hay đang an trụ với nội tâm tịch tĩnh, thì điều đó không thể có được. Vì sao? Vì đó không phải là đạo lý để đoạn dục, để ly dục ái mà là chạy theo dục. Cũng vậy, này Man-nhàn-đề, chúng sanh chưa ly dục, bị ham muốn dục nhai nuốt, bị hơi nóng của dục thiêu đốt, mà chạy theo dục, thì này Man-nhàn-đề, chúng sanh ấy chỉ làm cho dục tăng trưởng, làm cho ái bành trưởng thêm mà thôi; nhưng chúng sanh ấy thì lại lấy dục ái làm sự hoan lạc. Nếu chúng sanh không đoạn dục, không ly dục ái mà đã an trụ, đang an trụ và sẽ an trụ với nội tâm tịch tĩnh, thì điều ấy không thể xảy ra được. Vì sao? Vì đó không phải là đạo lý để đoạn dục, để ly dục ái mà là chạy theo dục.

“Này Man-nhàn-đề, cũng như người mắc bệnh cùi, thân thể lở loét, bị trùng đục khoét, lấy tay gãi, cào rách các mụn, hơ lên bếp lửa; có người xót thương, mưu cầu thiện lợi và hữu ích, an ổn và khoái lạc nên cho một thứ thuốc hay nào đó⁷. Khi được cho thứ thuốc hay nào đó, trị bệnh có hiệu quả, không làm hư hoại các căn, người bệnh khỏi được bệnh cùi, thân thể tráng kiện, bình phục như cũ. Sau khi lành bệnh, nếu thấy ai mắc bệnh cùi, thân thể lở loét, bị trùng đục khoét, lấy tay gãi, cào rách các mụn, hơ lên bếp lửa, này Man-nhàn-đề, thấy vậy, người ấy có hoan hỷ ngợi khen chăng?”

Man-nhàn-đề đáp:

“Dạ không, thưa Cù-đàm. Vì sao? Vì có bệnh mới cần thuốc, chứ không bệnh thì không cần.”

“Này Man-nhàn-đề, ông nghĩ thế nào? Người mắc bệnh cùi ấy chữa bệnh có kết quả, không hư hoại các căn, thoát khỏi bệnh cùi, thân thể khỏe mạnh hoàn toàn, bình phục như cũ. Có hai người lực sĩ bắt người ấy hơ lên bếp lửa, người ấy hoảng hốt né tránh vì cảm thấy quá nóng. Này Man-nhàn-đề, ông nghĩ thế nào, bếp lửa bây giờ lại nóng hơn, khiến cho rất khổ, nguy hiểm hơn trước nhiều lắm chăng?”

“Dạ không, thưa Cù-đàm. Trước kia, còn mắc bệnh cùi, thân thể lở loét, bị trùng đục khoét, bệnh nhân lấy tay gãi, cào rách các mụn, hơ lên bếp lửa. Đối với sự khổ bức nóng của lửa, bệnh nhân lại cảm thấy hoan lạc; ấy là do tâm mê loạn mà có ý tưởng điên đảo. Thưa Cù-đàm, trái lại bây giờ trị bệnh có kết quả, không hư hoại các căn, thoát khỏi bệnh cùi, thân thể khỏe mạnh hoàn toàn bình phục như cũ, người ấy đối với sự khổ bức của lửa

⁷ Hán: như kỳ tượng hảo dược 𠄎——n——C

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lại cảm thấy khổ sở, như vậy là do tâm sáng suốt, không có ý tưởng điên đảo.”

“Này Man-nhàn-đề, cũng người mắc bệnh cùi, thân thể lở loét, bị trùng đục khoét, bệnh nhân lấy tay gãi, cào rách các mụn, hơi lên bếp lửa; đối với sự khổ bức của lửa, bệnh nhân lại thấy khoan khoái; ấy là do tâm mê loạn, có ý tưởng điên đảo. Cũng vậy, này Man-nhàn-đề, chúng sanh không ly dục, bị ham muốn dục nhai nuốt, bị hơi nóng của dục thiêu đốt mà chạy theo dục; những kẻ ấy đối với khổ dục lại có ý tưởng dục lạc; ấy là do tâm mê loạn, có ý tưởng điên đảo.

“Này Man-nhàn-đề, người trị bệnh đã có kết quả, không hư hoại các căn, đã khỏi bệnh ghẻ cùi, thân thể khỏe mạnh, hoàn toàn bình phục như cũ; người ấy đối với sự khổ bức của lửa thì cảm thấy đau khổ; ấy là do tâm yên ổn, không có ý tưởng điên đảo, cũng vậy, Này Man-nhàn-đề, Ta đối với khổ dục, thì có ý tưởng về khổ dục đúng như thật, không có ý tưởng điên đảo. Vì sao? Này Man-nhàn-đề, vì dục quá khứ là bất tịnh, xấu xa, rất đáng ghê tởm, không thể hưởng đến, não hại, gây đau khổ; dục vị lai và hiện tại cũng bất tịnh, xấu xa rất đáng ghê tởm, không thể hưởng đến, não hại, cảm thọ khổ. Cho nên, này Man-nhàn-đề, Như Lai, Bạc Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói rằng: Không bệnh là thiện lợi bậc nhất, Niết-bàn là sự an lạc tối thượng.”

Dị học Man-nhàn-đề thưa:

“Thưa Cù-đàm, tôi cũng đã từng nghe các bậc kỳ cựu tôn trưởng lão, học Phạm hạnh đã lâu, nói rằng: Không bệnh là thiện lợi bậc nhất, Niết-bàn là an lạc tối thượng.”

Đức Thế tôn hỏi:

“Nếu ông đã từng nghe các bậc kỳ cựu tôn đức trưởng lão học Phạm hạnh đã lâu nói rằng: Không bệnh là thiện lợi bậc nhất, Niết-bàn là sự an lạc tối thượng; thì Man-nhàn-đề, thế nào là không bệnh, thế nào là Niết-bàn?”

Bấy giờ, Man-nhàn-đề dị học, đối với thân là bệnh hoạn, là ung nhọt, là mũi tên, là rấn độc, là vô thường, là khổ, là không, là chẳng phải tự ngã, nhưng lại dùng hai tay xoa bóp mà nói rằng:

“Thưa Cù-đàm, cái này không bệnh, cái này là Niết-bàn.”

Đức Thế Tôn bảo:

“Này Man-nhàn-đề, cũng như người mù bẩm sinh, nghe người có mắt nói rằng: ‘Trắng tinh, không bẩn! Trắng tinh, không bẩn!’ Nghe như vậy, người mù đi tìm cái trắng tinh. Có người lừa dối, không mưu cầu thiện lợi hữu ích, an ổn khoái lạc cho người mù, nên đem chiếc áo cáu ghét như bẩn, đến nói với người mù rằng: ‘Ông nên biết, đây là chiếc áo trắng tinh, không bẩn. Ông hãy cung kính đưa hai tay nhận lấy mà khoác lên thân.’ Người mù ấy liền hoan hỷ đưa hai tay cung kính thọ nhận, khoác lên thân mà nói rằng: ‘Trắng tinh, không bẩn! Trắng tinh không bẩn!’ Này Man-nhàn-đề, người mù ấy tự mình biết mà nói lên như thế, hay không tự mình biết mà nói lên như thế? Tự mình thấy mà nói lên như thế, hay không tự mình thấy mà nói lên như thế?”

Man-nhàn-đề dị đạo đáp:

“Thưa Cù-đàm, người ấy nói như vậy nhưng quả thật không biết, không thấy gì cả.”

Đức Thế Tôn nói:

“Cũng vậy, này Man-nhàn-đề, ông như người mù không có mắt. Thân chính là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là rấn độc, là vô thường, là khổ, là không, là không phải tự ngã. Thế mà ông dùng hai tay xoa bóp và nói rằng: ‘Thưa Cù-đàm, cái này không bệnh, cái này là Niết-bàn.’ Này Man-nhàn-đề, thế nào là không bệnh, ông còn không biết, há lại thấy biết Niết-bàn, được Niết-bàn chẳng? Nói rằng thấy Niết-bàn thì quả không thể được.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Man-nhàn-đề, Như Lai, Bạc Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói rằng:

*Không bệnh, lợi bạc nhất,
Niết-bàn, lạc tối thượng,
Chỉ con đường Bát chánh,
Đến an ổn cam lồ⁸.*

“Trong chúng đó nhiều người được nghe bài kệ này. Sau khi số đông những người dị học nghe bài kệ này, liền truyền lại cho nhau, nhưng không hiểu rõ nghĩa lý. Họ đã nghe và muốn tìm cầu giáo nghĩa, họ đều là kẻ ngu si, trở lại tự lừa dối lẫn nhau. Thân bốn đại hiện tại của họ là do cha mẹ sanh ra, được nuôi lớn nhờ ăn uống, che đậy của y phục, chăm sóc bằng tắm rửa, đó là pháp hủy hoại, là pháp tan rã, nhưng họ thấy là ngã, chấp thủ là ngã, duyên nơi chấp thủ nên có hữu, duyên nơi hữu nên có sanh, duyên nơi sanh nên có già, chết, duyên nơi già, chết nên có buồn rầu, khóc than, lo lắng, khổ sở, áo não. Như vậy, toàn bộ khối lớn khổ đau này phát sanh.”

Khi ấy, Man-nhàn-đề dị đạo liền đứng dậy, trích vai áo, chấp tay hướng về Đức Thế Tôn và bạch:

“Bạch Cù-đàm, nay con hoàn toàn tin tưởng Sa-môn Cù-đàm. Mong Cù-đàm thuyết pháp cho con nghe, để con được biết: Đây là sự không bệnh, đây là Niết-bàn.”

Đức Thế Tôn nói:

“Này Man-nhàn-đề, nếu Thánh tuệ nhãn của ông chưa được thanh tịnh; dù Ta có thuyết giảng cho nghe về sự không bệnh, về Niết-bàn, thì ông cũng không thể nào hiểu được, mà chỉ nhọc công cho Ta thôi. Này Man-nhàn-đề, ví như người sanh ra đã bị mù, nghe người khác đến nói rằng: ‘Ông nên biết, đây là sắc xanh, sắc vàng, sắc đỏ, sắc trắng.’ Này Man-nhàn-đề, người mù ấy chỉ nghe người khác nói, có biết đây là sắc xanh, sắc vàng, sắc đỏ, sắc trắng chăng?”

Man-nhàn-đề đáp:

“Dạ không, thưa Cù-đàm.”

“Cũng vậy, này Man-nhàn-đề, nếu Thánh tuệ nhãn của ông chưa được thanh tịnh; dù Ta có thuyết giảng cho ông nghe về sự không bệnh, về Niết-bàn, thì ông cũng không thể nào hiểu được, mà chỉ nhọc công Ta thôi. Này Man-nhàn-đề, Ta sẽ thuyết giảng cho ông nghe về diệu dục thích hợp khiến cho Thánh tuệ nhãn chưa được thanh tịnh liền được thanh tịnh. Này Man-nhàn-đề, nếu Thánh tuệ nhãn của ông được thanh tịnh, ông sẽ tự biết: ‘Đây là sự không bệnh, đây là Niết-bàn.’ Này Man-nhàn-đề, ví như người mù bẩm sinh, có thân nhân mong muốn cho được an ổn, khoái lạc nên tìm cầu thầy chữa mắt. Thầy chữa mắt trị liệu bằng mọi cách, hoặc khiến nôn ra ở trên, hoặc khiến bài tiết ở dưới, hoặc nhỏ thuốc vào lỗ mũi, hoặc rửa ở dưới, hoặc chích ở mạch⁹, hoặc khiến chảy nước mắt ra. Này Man-nhàn-đề, giả sử trúng thuốc thì hai mắt được trong sáng. Này Man-nhàn-đề, nếu người ấy hai mắt được trong sáng thì tự mình thấy đây là sắc xanh, sắc vàng, sắc đỏ, sắc trắng. Người ấy thấy cái áo dơ bẩn, nên nghĩ rằng: ‘Người kia là oan gia, từ lâu nó đã đem cái áo dơ bẩn mà dối gạt ta. Rồi nó sanh tâm oán ghét. Này Man-nhàn-đề, người ấy có thể sát hại người kia. Cũng vậy, này Man-nhàn-đề, Ta sẽ thuyết giảng cho ông nghe về diệu dục thích hợp, khiến cho Thánh tuệ nhãn chưa thanh tịnh liền được thanh tịnh. Này Man-nhàn-đề, nếu Thánh tuệ nhãn của ông được

⁸. Hán: cam lồ (lộ) —S—CPāli: amata: côi bất tử.

⁹. Mạch —A—cơ bản chép là *nhân* —C

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thanh tịnh, ông sẽ tự biết: ‘Đây là sự không bệnh, đây là Niết-bàn.’

“Này Man-nhàn-đề, có bốn pháp khiến người Thánh tuệ nhãn chưa thanh tịnh liền được thanh tịnh. Những gì là bốn? Là thân cận thiện tri thức, cung kính thừa sự, nghe thiện pháp, khéo tư duy, thực hành theo pháp và thứ pháp¹⁰. Này Man-nhàn-đề, ông nên học như vậy. Thân cận thiện tri thức, cung kính thừa sự, nghe thiện pháp, khéo tư duy, thực hành theo pháp và thứ pháp, này Man-nhàn-đề nên học như vậy.

“Này Man-nhàn-đề, ông đã thân cận thiện tri thức, cung kính thừa sự rồi, và đã được nghe thiện pháp, đã nghe được thiện pháp sẽ khéo tư duy sẽ thực hành theo pháp và thứ pháp, thực hành theo pháp và thứ pháp rồi, liền biết như thật rằng: Đây là Khổ, đây là Khổ Tập, đây là Khổ diệt, biết như thật đây là Khổ diệt đạo.

“Thế nào là biết Khổ như thật? Là biết khổ sanh, khổ già, khổ bệnh, khổ chết, khổ oán tăng hội, khổ ái biệt ly, khổ cầu bất đắc; nói tóm, năm thủ uẩn là khổ. Đó gọi là biết khổ như thật.

“Thế nào là biết Khổ tập như thật? Biết rằng đây là tham ái dẫn đến tiếp thọ sự hữu trong tương lai, tương ứng với hỷ dục, ước mong đời sống như thế này hay như thế kia. Đó gọi là biết Khổ tập như thật.

“Thế nào là biết Khổ diệt như thật? Biết rằng đây là tham ái dẫn đến tiếp thọ sự hữu trong tương lai, đi đôi với hỷ dục ước mong đời sống như thế này hay như thế kia; tham ái ấy đã diệt tận không còn dư tàn, đã bị đoạn trừ, đã bị xả ly, đã nôn ra hết, không còn tham dục, đã thanh tịnh, đoạn trừ, tĩn chỉ. Đó gọi là biết Khổ diệt như thật.

“Thế nào là biết Khổ diệt đạo như thật? Là biết Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến

cho đến chánh định. Đó gọi là biết Khổ diệt đạo như thật.”

Sau khi nghe nói pháp này, đệ học Man-nhàn-đề xa lìa trần cấu, pháp nhãn về các pháp phát sanh. Lúc bấy giờ, đệ học Man-nhàn-đề thấy pháp, đắc pháp, giác chứng bạch tịnh pháp, đoạn nghi, trừ hoặc, không còn tôn thờ ai, không còn do ai, không còn do dự, đã an trụ nơi quả chứng, đối với pháp của Thế Tôn đã được vô sở úy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật và bạch:

“Bạch Thế Tôn, cúi mong Thế Tôn cho con xuất gia học đạo, thọ giới cụ túc, được làm Tỳ-kheo.”

Đức Thế Tôn nói:

“Lành thay! Hãy đến đây, Tỳ-kheo! Hãy tu hành phạm hạnh!”

Man-nhàn-đề đệ đạo liền xuất gia học đạo, thọ giới cụ túc, được làm Tỳ-kheo. Sau khi đệ học Man-nhàn-đề xuất gia học đạo, thọ giới cụ túc, được làm Tỳ-kheo rồi, liền chứng quả A-la-hán.

Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả Man-nhàn-đề sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.



¹⁰. Tham chiếu Pháp Uẩn Túc Luận 2, bốn Dự lưu chi: thân cận thiện sĩ, thính văn chánh pháp, như lý tác ý, pháp tùy pháp hành. Pāli, D.333 Saṅgīti: cattāri sotāpattiyaṅgāni, suppurisa-samsevo saddhamma-savanaṃ yonisomanasikāro dhammānudhammapaṭipatti.